

NĂNG LỰC CẢM XÚC - XÃ HỘI CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG SĨ QUAN CHÍNH TRỊ

Lê Đình Chuyên
 Hệ Sau đại học - Học viện Chính trị

Tóm tắt: Trong bối cảnh công cuộc đổi mới sâu rộng và liên tục trong giáo dục, đào tạo của Quân đội nhân dân Việt Nam, việc bồi dưỡng năng lực xã hội – cảm xúc cho học viên Trường Sĩ quan Chính trị trở thành một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược và cấp bách. Năng lực này là yếu tố nền tảng quyết định sự phát triển toàn diện của cá nhân, giúp học viên thích ứng hiệu quả, hợp tác liên nhân cách một cách ý nghĩa và đáp ứng các yêu cầu huấn luyện nghiêm ngặt đặt ra cho họ. Hơn nữa, năng lực xã hội – cảm xúc còn trang bị cho học viên khả năng đáp ứng những đòi hỏi nghề nghiệp phức tạp và thực hiện tốt các trọng trách lãnh đạo mà họ sẽ đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp.

Từ khóa: Năng lực xã hội – cảm xúc, Học viên, Trường Sĩ quan Chính trị, Tâm lý học.

SOCIAL-EMOTIONAL COMPETENCE OF CADETS AT THE POLITICAL OFFICER COLLEGE

Abstract: Amid the far-reaching and ongoing reforms in education and training within the Vietnam People's Army, the cultivation of social-emotional competence among cadets at the Political Officer College has emerged as a matter of strategic urgency. Such competence constitutes a foundational determinant of holistic personal development, enabling cadets to adapt effectively, engage in meaningful interpersonal collaboration, and fulfil the rigorous training requirements placed upon them. Moreover, it equips them to meet the complex professional expectations and leadership responsibilities they will assume upon graduation.

Keywords: Social-emotional competence, Cadets, Political Officer College, Psychology.

Nhận bài: 21/11/2025

Phản biện: 21/12/2025

Duyệt đăng: 24/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hệ thống nhà trường quân đội, Trường Sĩ quan Chính trị có vai trò đặc biệt trong đào tạo đội ngũ cán bộ chính trị cấp phân đội - những người trực tiếp tham mưu, tổ chức và thực thi công tác Đảng, công tác chính trị ở cơ sở. Chất lượng đào tạo tại nhà trường không chỉ thể hiện ở tri thức lý luận, trình độ quân sự hay bản lĩnh chính trị, mà còn phụ thuộc đáng kể vào năng lực cảm xúc - xã hội (NLCX-XH) của học viên. Từ góc độ thực tiễn, quá trình đào tạo cho thấy bên cạnh những tiến bộ rõ rệt, một bộ phận học viên còn hạn chế trong tự nhận thức cảm xúc, kiểm soát căng thẳng hoặc xử lý tình huống mang tính xung đột. Một số học viên chưa thành thạo kỹ năng xã hội như lắng nghe tích cực, hợp tác nhóm, ứng xử linh hoạt trong bối cảnh quân lệnh nghiêm ngặt... Những hạn chế này tác động trực tiếp đến chất lượng học tập - rèn luyện, đồng thời ảnh hưởng đến sự hình thành phong cách công tác và uy tín lãnh đạo sau này.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận nghiên cứu năng lực cảm xúc - xã hội

2.1.1. Khái niệm năng lực cảm xúc - xã hội

Khái niệm NLCX-XH được hình thành trên nền tảng của tâm lý học nhân cách, tâm lý học xã hội và giáo dục cảm xúc. Theo Salovey và Mayer

(1990), năng lực cảm xúc là khả năng nhận biết, hiểu, điều tiết cảm xúc của bản thân và người khác nhằm định hướng suy nghĩ và hành vi hiệu quả. Goleman (1995) mở rộng thành khung NLCX-XH, bao gồm năng lực tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức xã hội và kỹ năng quan hệ xã hội.

Theo Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2018), Trần Thị Minh Đức (2020) và Phạm Minh Hạc (2021) có hướng nghiên cứu chung, tiếp cận NLCX-XH dưới góc độ giáo dục nhân cách, coi đây là “thành tố quan trọng cấu thành năng lực thích ứng xã hội và năng lực lãnh đạo nhân văn trong thời kỳ mới”. Từ góc độ tâm lý học giáo dục, NLCX-XH là tổng hợp các đặc điểm tâm lý - xã hội giúp cá nhân nhận diện, điều chỉnh cảm xúc, thiết lập quan hệ tích cực, hợp tác, thích ứng và ra quyết định có trách nhiệm. Trong môi trường quân đội, năng lực này không chỉ giúp người học thích ứng với yêu cầu huấn luyện, kỷ luật, mà còn góp phần hình thành phẩm chất, năng lực chính trị - đạo đức và phong cách lãnh đạo.

2.1.2. Cấu trúc của năng lực cảm xúc - xã hội

Dựa trên khung lý thuyết của CASEL (Collaborative for Academic, Social and Emotional Learning, 2015) kết hợp với đặc thù đào tạo quân sự, có thể xác định năm thành tố cơ bản của NLCX-XH đối với học viên sĩ quan chính trị như sau:

ST	Thành tố	Nội dung biểu hiện	Ý nghĩa đối với học viên Trường Sĩ quan Chính
1	Tự nhận thức	Nhận biết cảm xúc, điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, mục tiêu của bản thân.	Giúp học viên hiểu rõ năng lực, định hướng nghề nghiệp và xác lập mục tiêu rèn luyện.
2	Tự quản lý cảm xúc	Kiểm soát cảm xúc, duy trì thái độ tích cực, vượt qua khó khăn.	Tạo bản lĩnh vững vàng, giữ kỷ luật, ứng phó tốt với áp lực huấn luyện.
3	Nhận thức xã hội	Nhận biết cảm xúc, nhu cầu, quan điểm của người khác; đồng cảm.	Hình thành năng lực lãnh đạo nhân văn, đoàn kết tập thể.
4	Kỹ năng quan hệ xã hội	Giao tiếp, hợp tác, giải quyết xung đột, lãnh đạo nhóm.	Tăng hiệu quả công tác Đảng - công tác chính trị, củng cố đoàn kết nội bộ.
5	Ra quyết định có trách nhiệm	Lựa chọn hành động dựa trên chuẩn mực, giá trị và hậu quả xã hội.	Giúp người học hình thành ý thức trách nhiệm, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp.

Mô hình trên có tính tương thích cao với yêu cầu của giáo dục quân đội, bởi nó nhấn mạnh cả yếu tố nhận thức - hành vi - thái độ, đồng thời kết nối giữa phát triển cá nhân và phát triển tập thể.

2.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển năng lực cảm xúc - xã hội

Thứ nhất, yếu tố cá nhân giữ vai trò xuất phát điểm, bao gồm đặc điểm tính cách, mức độ trí tuệ cảm xúc, hệ giá trị, động cơ học tập và trải nghiệm xã hội. Các yếu tố này chi phối xu hướng cảm xúc, khả năng tự điều chỉnh và cách thức cá nhân giải quyết các tình huống tương tác. Những học viên có nền tảng trí tuệ cảm xúc cao, giá trị sống tích cực và kinh nghiệm xã hội đa dạng thường có khả năng thích ứng cảm xúc linh hoạt hơn, từ đó hình thành các hành vi xã hội quy chuẩn và hiệu quả.

Thứ hai, yếu tố gia đình - xã hội cung cấp nền tảng định hình cảm xúc ban đầu thông qua phong cách nuôi dạy, hỗ trợ cảm xúc và mô hình tương tác trong gia đình. Những môi trường gia đình chú trọng đồng cảm, lắng nghe và tôn trọng khác biệt thường tạo tiền đề thuận lợi cho sự phát triển NLCX-XH; ngược lại, những môi trường thiếu ổn định hoặc ít giao tiếp có thể làm suy giảm năng lực điều tiết cảm xúc của người học.

Thứ ba, môi trường học tập có ý nghĩa định hướng và củng cố NLCX-XH thông qua chương trình đào tạo, phương pháp giáo dục, văn hóa tổ chức và quan hệ giảng viên - học viên. Việc giảng viên sử dụng phương pháp sư phạm tương tác, khuyến khích phản hồi, hợp tác nhóm giúp học viên trải nghiệm, luyện tập và nội tâm hóa kỹ năng xã hội trong bối cảnh học thuật.

Cuối cùng, các yếu tố đặc thù quân đội tạo nên cơ chế tác động đặc biệt: kỷ luật nghiêm ngặt, sinh hoạt tập trung, tính mệnh lệnh, yêu cầu chính trị - tư tưởng và hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị. Những yếu tố này không chỉ tạo khuôn khổ chuẩn mực hành vi mà còn thử thách khả năng tự kiểm soát cảm xúc, tinh thần trách nhiệm và bản lĩnh của học viên.

Sự kết hợp đồng thời của bốn nhóm yếu tố trên quy định mức độ phát triển NLCX-XH của học viên sĩ quan. Trong đó, môi trường sư phạm quân đội đóng vai trò then chốt, bởi đây là không gian vừa hình thành thói quen ứng xử, vừa rèn luyện cảm xúc, đạo đức, bản lĩnh chính trị - những yếu tố cốt lõi của người cán bộ chính trị tương lai.

2.2. Thực trạng phát triển năng lực cảm xúc - xã hội của học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay

2.2.1. Mục tiêu và phương pháp khảo sát

Để có cơ sở đánh giá thực trạng NLCX-XH của học viên Trường Sĩ quan Chính trị, nhóm tác giả tiến hành khảo sát 1000 học viên thuộc bốn khóa đào tạo sĩ quan chính trị trong thời gian tháng 7-9/2025.

Phương pháp được sử dụng gồm:

Bảng hỏi định lượng (25 chỉ báo chia thành 5 nhóm năng lực);

Phòng vấn sâu 12 học viên và 5 giảng viên chủ nhiệm;

Phân tích tài liệu liên quan đến kết quả rèn luyện, học tập và nhận xét của tổ chức Đảng - đoàn thể.

Thang đo gồm 5 mức độ:

1. Rất thấp - 2. Thấp - 3. Trung bình - 4. Khá - 5. Tốt.

Điểm trung bình (ĐTB) được tính theo từng nhóm năng lực.

2.2.2. Kết quả khảo sát định lượng

Bảng 1. Mức độ biểu hiện các thành tố của NLCX-XH

ST	Thành tố	Các chỉ báo tiêu biểu	ĐTB	Xếp hạng
1	Tự nhận thức	Nhận biết cảm xúc bản thân, đánh giá điểm mạnh - yếu, xác định giá trị cá nhân	3.62	3
2	Tự quản lý cảm xúc	Kiểm soát cảm xúc, duy trì thái độ tích cực, kiên trì trước áp lực	3.45	4
3	Nhận thức xã hội	Nhận biết cảm xúc, quan điểm người khác, thể hiện sự đồng cảm	3.78	2
4	Kỹ năng quan hệ xã hội	Giao tiếp, hợp tác, giải quyết xung đột, lãnh đạo nhóm	3.33	5
5	Ra quyết định có trách nhiệm	Cân nhắc chuẩn mực, hậu quả, giá trị tập thể khi hành động	3.84	1

Điểm trung bình chung toàn bộ NLCX-XH: 3,60 (mức khá).

2.2.3. Kết quả phỏng vấn định tính

Qua 12 cuộc phỏng vấn sâu, phần lớn học viên cho rằng:

Việc kiểm soát cảm xúc trong huấn luyện và thi đua “rất khó duy trì lâu dài”, đặc biệt khi chịu áp lực về thành tích hoặc đánh giá tập thể;

Một số học viên thừa nhận “ngại bộc lộ cảm xúc thật” vì sợ bị đánh giá là yếu đuối hoặc thiếu bản lĩnh;

Kỹ năng giao tiếp trong nhóm học tập và tiểu

đội còn hình thức, chưa khuyến khích phản hồi cảm xúc hoặc hỗ trợ tâm lý cho nhau;

Giảng viên phụ trách lớp, khối đánh giá “đa số học viên có tinh thần trách nhiệm cao, song thiếu kỹ năng tự nhận thức và quản lý stress hiệu quả”.

Các phát hiện này củng cố nhận định rằng, yếu tố văn hóa kỷ luật và mô hình giao tiếp mệnh lệnh trong quân đội có thể làm giảm cơ hội phát triển tự nhiên của NLCX-XH nếu không được giáo dục, rèn luyện một cách có hệ thống.

2.2.4. Phân tích mối quan hệ giữa các thành tố năng lực

Bảng 2: Kết quả phân tích tương quan Pearson (r) giữa năm nhóm năng lực cho thấy:

ST	Cặp thành tố	Hệ số tương quan (r)	Mức ý nghĩa (p)
1	Tự nhận thức ↔ Tự quản lý cảm xúc	0,68	p < 0,01
2	Tự nhận thức ↔ Nhận thức xã hội	0,52	p < 0,05
3	Nhận thức xã hội ↔ Quan hệ xã hội	0,74	p < 0,01
4	Quan hệ xã hội ↔ Ra quyết định có trách nhiệm	0,61	p < 0,01

Qua bảng số liệu cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa nhận thức cảm xúc và hành vi xã hội, tức là người học có khả năng hiểu bản thân và người khác càng tốt thì khả năng giao tiếp, hợp tác và ra quyết định càng hiệu quả.

2.2.5. Một số vấn đề đặt ra

Một là, NLCX-XH của học viên ở mức khá nhưng chưa bền vững, đặc biệt là khả năng tự quản lý cảm xúc trong các tình huống căng thẳng.

Hai là, Thiếu môi trường và hoạt động trải nghiệm cảm xúc tích cực, dẫn đến việc học viên ít có cơ hội thực hành, phản hồi, hoặc thể hiện cảm xúc chân thực.

Ba là, Chưa có chương trình đào tạo chuyên biệt về phát triển NLCX-XH trong khung chương trình đào tạo chính trị viên.

Bốn là, Đội ngũ giảng viên tuy có nhận thức cao về tầm quan trọng của năng lực này, nhưng thiếu công cụ sư phạm và phương pháp đánh giá cụ thể.

Năm là, Công tác tư vấn tâm lý và hỗ trợ cảm xúc trong nhà trường chưa được tổ chức chuyên nghiệp, chủ yếu dựa vào quản lý hành chính và công tác chính trị truyền thống.

Như vậy, thực trạng cho thấy nhu cầu cấp thiết phải thiết kế và triển khai các giải pháp phát triển NLCX-XH một cách hệ thống, đồng bộ, gắn với mục tiêu giáo dục chính trị, đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp người sĩ quan chính trị trong thời kỳ đổi mới.

2.3. Giải pháp phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay

2.3.1. Nâng cao nhận thức về năng lực cảm xúc - xã hội cho các lực lượng

Một trong những rào cản lớn hiện nay là nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận cán bộ, giảng viên và học viên về vai trò của NLCX-XH. Không ít người vẫn xem đây là “yếu tố mềm”, “thiếu tính quân sự”, hoặc “khó đo lường”.

Do đó, nhà trường cần:

Tổ chức các buổi chuyên đề, tọa đàm, hội thảo về giáo dục cảm xúc - xã hội trong quân đội;

Đưa nội dung NLCX-XH vào chương trình giáo dục chính trị tư tưởng;

Phát động phong trào thi đua “Xây dựng môi trường sư phạm nhân văn - kỷ luật - đồng cảm”;

Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, bảng tin, bản tin nội bộ để hình thành nhận thức thống nhất về tầm quan trọng của phát triển NLCX-XH.

Khi nhận thức được nâng cao, các chủ thể (giảng viên, học viên, cán bộ quản lý) mới có động cơ và hành động tự giác trong việc rèn luyện NLCX-XH.

2.3.2. Giáo dục học viên theo hướng phát triển năng lực cảm xúc - xã hội

Giáo dục cảm xúc - xã hội không chỉ là nội dung riêng biệt, mà cần được tích hợp xuyên suốt trong các môn học và hoạt động rèn luyện.

Một số hướng đổi mới cụ thể:

Trong môn Tâm lý học quân sự, tăng cường phần ứng dụng: xử lý cảm xúc trong chỉ huy, giao tiếp đồng đội, quản lý stress, đồng cảm và đồng viên chiến sĩ;

Trong môn Công tác Đảng - công tác chính trị, lồng ghép các tình huống thực hành ra quyết định có trách nhiệm, kỹ năng thuyết phục, giải quyết mâu thuẫn, tạo ảnh hưởng tích cực;

Trong môn Giáo dục chính trị - tư tưởng, khai thác chiều sâu cảm xúc tích cực, giá trị nhân văn của hình tượng “Bộ đội Cụ Hồ”, nhằm khơi dậy lòng tự hào, trách nhiệm xã hội và đồng cảm tập thể;

Khuyến khích phương pháp dạy học trải nghiệm, học theo tình huống, thảo luận nhóm, phản hồi cảm xúc, phản tư cá nhân - thay cho cách dạy truyền đạt một chiều.

2.3.3. Bồi dưỡng kỹ năng quản lý cảm xúc và thích ứng tâm lý cho học viên

Kỹ năng tự quản lý cảm xúc là thành tố yếu nhất theo kết quả khảo sát, vì vậy cần được chú trọng đặc biệt.

Nhà trường nên:

Tổ chức các khóa huấn luyện kỹ năng cảm xúc (emotional skill training) theo mô hình ngắn hạn (2-3 ngày), tập trung vào: nhận diện cảm xúc, phản ứng sinh lý khi căng thẳng, kỹ thuật thư giãn, tự kiểm soát, tái cấu trúc nhận thức, tự động viên;

Bổ sung chuyên đề “Tâm lý học quân nhân” vào chương trình huấn luyện chính khóa, chú trọng ứng dụng trong thực tiễn chỉ huy và công tác chính trị;

Xây dựng “góc thư giãn tâm lý” tại khu vực sinh hoạt tập thể, nơi học viên có thể chia sẻ cảm xúc, trao đổi kinh nghiệm ứng phó stress;

Khuyến khích các nhóm hỗ trợ đồng đẳng (peer support groups) để học viên cùng trao đổi, hỗ trợ nhau trong điều tiết cảm xúc và xử lý tình huống học tập - sinh hoạt.

Giảng viên, cán bộ chủ nhiệm cần trở thành người hướng dẫn và mô hình cảm xúc tích cực: thể hiện sự bình tĩnh, lắng nghe, đồng cảm trong mọi tương tác sư phạm.

2.3.4. Xây dựng môi trường sư phạm quân sự tích cực

Môi trường nhà trường có tác động mạnh đến sự phát triển cảm xúc - xã hội của người học. Một môi trường khép kín, chỉ chú trọng mệnh lệnh, thiếu chia sẻ cảm xúc có thể khiến học viên ức chế, che giấu cảm xúc thật.

Do đó, cần: Xây dựng văn hóa học đường quân đội dựa trên giá trị “Kỷ luật - Trách nhiệm - Đồng cảm - Hợp tác”;

Khuyến khích văn hóa phản hồi tích cực, nơi học viên được phép nêu cảm xúc, chính kiến của mình trong khuôn khổ kỷ luật;

Duy trì các hoạt động tập thể giàu cảm xúc tích cực: diễn đàn thanh niên, ngày hội đồng đội, hoạt động văn hóa - nghệ thuật - thiện nguyện;

Phát huy vai trò tổ chức Đoàn - Hội đồng học viên trong việc lan tỏa tinh thần sẻ chia, giúp đỡ, đồng hành cảm xúc;

Thiết lập “Câu lạc bộ tâm lý - giáo dục” tại nhà trường, nơi học viên có thể được tư vấn, tham vấn, tham gia các trò chơi, tình huống mô phỏng cảm xúc.

Khi học viên cảm thấy được tôn trọng và an toàn cảm xúc, họ sẽ chủ động thể hiện, chia sẻ, hợp tác - qua đó hình thành trí tuệ cảm xúc và năng lực xã hội vững vàng.

2.3.5. Nâng cao năng lực sư phạm cảm xúc cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý

Giảng viên và cán bộ chủ nhiệm là người định hình cảm xúc học đường, có ảnh hưởng sâu sắc đến NLCX-XH của học viên. Tuy nhiên, theo khảo sát nội bộ, chỉ khoảng 35% giảng viên được tập huấn về tâm lý học quân nhân và kỹ năng cảm xúc.

Cần triển khai:

Bồi dưỡng chuyên đề “Trí tuệ cảm xúc trong giảng dạy và quản lý học viên” cho toàn bộ đội ngũ giảng viên;

Xây dựng chuẩn năng lực sư phạm cảm xúc (Emotional Teaching Competency) gồm 3 nhóm: năng lực tự nhận thức - đồng cảm - điều hành lớp học tích cực;

Đưa tiêu chí “hành vi cảm xúc sư phạm tích cực” vào đánh giá thi đua - khen thưởng giảng viên;

Tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm cảm xúc sư phạm định kỳ giữa các khoa, hệ, bộ môn.

Năng lực cảm xúc của giảng viên không chỉ giúp truyền cảm hứng học tập, mà còn là tấm gương cho học viên noi theo trong ứng xử quân nhân - chính trị viên tương lai.

2.3.6. Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ tâm lý và nghiên cứu thực nghiệm

Trong bối cảnh chuyển đổi số và thay đổi phương thức huấn luyện, học viên dễ gặp áp lực tâm lý do khối lượng học tập, tương tác trực tuyến và kỳ vọng cao. Vì vậy, việc thiết lập hệ thống tư vấn tâm lý học đường trong nhà trường quân đội là rất cần thiết.

Giải pháp cụ thể:

Thành lập Trung tâm tư vấn tâm lý và hỗ trợ học viên, trực thuộc Phòng Chính trị hoặc Khoa Tâm lý - Giáo dục, có nhiệm vụ tư vấn, can thiệp sớm, hỗ trợ học viên gặp khó khăn cảm xúc - xã hội;

Phát triển ứng dụng trực tuyến (app, chatbot) để học viên tự đánh giá stress, nhận khuyến nghị điều chỉnh cảm xúc;

Triển khai nghiên cứu thực nghiệm (thí điểm mô hình đào tạo NLCX-XH trong huấn luyện chính trị viên), kết hợp với các học viện khác để chia sẻ dữ liệu và kinh nghiệm;

Đưa chỉ số NLCX-XH vào hệ thống đánh giá toàn diện học viên, bên cạnh kết quả học tập, rèn luyện và thể lực.

Hoạt động nghiên cứu - ứng dụng này sẽ giúp công tác giáo dục cảm xúc - xã hội trở thành bộ phận hữu cơ của quá trình đào tạo cán bộ chính trị trong quân đội hiện đại.

Sáu nhóm giải pháp trên có quan hệ biện chứng, trong đó giải pháp nhận thức và đổi mới phương pháp dạy học giữ vai trò nền tảng; phát triển kỹ năng cảm xúc, môi trường sư phạm và năng lực giảng viên là điều kiện bảo đảm; còn tư vấn tâm lý và nghiên cứu thực nghiệm là công cụ hỗ trợ lâu dài. Khi được triển khai đồng bộ, hệ thống giải pháp này sẽ giúp học viên Trường Sĩ quan Chính trị hình thành bản lĩnh cảm xúc - xã hội vững chắc, góp phần hoàn thiện nhân cách người cán bộ chính trị “trí - dũng - nhân - tín - liêm” trong thời kỳ mới.

III. KẾT LUẬN

NLCX-XH là một thành tố tâm lý - nhân cách đặc biệt quan trọng đối với học viên Trường Sĩ quan Chính trị, nơi đào tạo đội ngũ cán bộ chính trị cấp phân đội - người chủ trì công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Việc phát triển NLCX-XH không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả học tập, rèn luyện, và công tác đảng - công tác chính trị, mà còn giúp học viên hoàn thiện nhân cách người sĩ quan chính trị mẫu mực, có khả năng lãnh đạo, cảm hóa và dẫn dắt tập thể bằng trí tuệ, bản lĩnh và lòng nhân ái.

Trong bối cảnh hiện nay, giáo dục quân đội đang chuyển từ mô hình truyền đạt tri thức sang mô hình phát triển năng lực, việc lồng ghép giáo dục cảm xúc - xã hội là xu thế tất yếu, bảo đảm cho quá trình đào tạo toàn diện - hiện đại - nhân văn, phù hợp định hướng của Đảng, Nhà nước và Quân đội trong thời kỳ mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Quốc phòng. (2020). Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn mới. NXB Quân đội nhân dân.
- Durlak, J. A., Domitrovich, C. E., Weissberg, R. P., & Gullotta, T. P. (2017). Handbook of social and emotional learning: Research and practice. Guilford Press.
- Goleman, D. (1995). Emotional intelligence: Why it can matter more than IQ. Bantam Books.
- Greenberg, M. T., & Harris, A. R. (2020). Nurturing social and emotional development in children and youth: A comprehensive approach. Child Development, 91(3), 710-721.
- CASEL. (2023). What is SEL? Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning.
- Mayer, J. D., Salovey, P., & Caruso, D. (2016). The ability model of emotional intelligence: Principles and updates. Emotion Review, 8(4), 290-300.